

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG THÁP** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:22/BC-HĐND

Đồng Tháp, ngày 10 tháng 11 năm 2017

BÁO CÁO

**Thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách về các Tờ trình, dự thảo Nghị quyết
liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách**

Kính thưa:

- Chủ tọa kỳ họp
- Các vị đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh
- Các vị khách dự

Để chuẩn bị cho kỳ họp lần thứ 6 HĐND tỉnh khoá IX, ngày 10 tháng 11 năm 2017, Ban Kinh tế - Ngân sách đã tổ chức cuộc họp Ban để thẩm tra các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực KT-NS. Tham dự cuộc họp có Thường trực HĐND tỉnh, đại diện UBND tỉnh, đại diện lãnh đạo các Sở Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, NN&PTNT, Công Thương, NHNN, Văn phòng HĐND tỉnh, VP UBND tỉnh.

Trên cơ sở xem xét các báo cáo, tờ trình, dự thảo Nghị quyết do UBND tỉnh trình, đối chiếu với các quy định của nhà nước và ý kiến thảo luận của đại biểu dự họp, Ban KT - NS xin báo cáo với các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh kết quả thẩm tra như sau:

A. Thẩm tra Tổng quyết toán ngân sách tỉnh Đồng Tháp năm 2016

I. Thẩm tra nội dung Tờ trình:

1. Về trình tự thủ tục quyết toán ngân sách:

Báo cáo tổng quyết toán ngân sách Nhà nước tỉnh Đồng Tháp năm 2016 được tổng hợp trên cơ sở quyết toán ngân sách của các Sở, ban, ngành và báo cáo quyết toán ngân sách của 12 huyện, thị, thành phố trong Tỉnh, đã được Sở Tài chính thẩm định và đối chiếu khớp đúng số liệu kho Bạc Nhà nước và hồ sơ quyết toán đầy đủ theo quy định, đủ điều kiện để trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, phê chuẩn.

Qua thẩm tra nêu lên một số vấn đề sau:

a. Về thu cân đối ngân sách nhà nước:

Tổng số thu NSNN trên địa bàn năm 2016 là 5.049,850 tỷ đồng, đạt 104,42% so với dự toán, nhưng nếu loại trừ số thu ngoài cân đối là 25,231 tỷ đồng (do thu hồi các khoản chi năm trước) thì đạt 103,91% dự toán năm. Đạt được kết quả trên là do các chính sách thu hút đầu tư của tỉnh thời gian qua phát huy hiệu quả; các nguồn thu ngân sách được huy động kịp thời. Cụ thể:

- Về thu nội địa là 4.927,654 tỷ đồng, đạt 108,64% dự toán. Trong đó có 09/13 chỉ tiêu đạt và vượt dự toán¹, còn 04/13 chỉ tiêu chưa đạt dự toán². Nguyên nhân một số chỉ tiêu không đạt do thực hiện các chính sách thuế mới đối với các mặt hàng phục vụ sản xuất nông nghiệp thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT, . . .)

- Về thu cân đối: Tuy, còn 4 chỉ tiêu thu chưa đạt theo dự toán nhưng tổng thu nội địa (không kể tiền sử dụng đất) phần ngân sách địa phương được hưởng tăng thu 290,359 tỷ đồng.

- Công tác thu hồi nợ thuế: Có cố gắng, kết quả nợ thuế có giảm so với năm 2015 tuy nhiên vẫn còn ở mức khá cao (486,684 tỷ đồng).

b. Về chi ngân sách địa phương:

UBND Tỉnh rà soát phân khai kịp thời các nguồn vốn XSKT năm 2015 chưa bố trí, dự kiến nguồn tăng thu năm 2016, nguồn TW hỗ trợ cho địa phương. Từ đó, cơ bản đảm bảo cân đối được các yêu cầu chi theo dự toán năm cũng như đủ nguồn xử lý những nhu cầu đột xuất của các ngành, các cấp, các chế độ chính sách mới của địa phương, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của Tỉnh. Tuy nhiên, Ban KT-NS nhận thấy còn một số vấn đề nổi lên như sau:

- Về chi đầu tư phát triển: Theo báo cáo của UBND tỉnh, đạt 87,46% dự toán HĐND giao. Làm ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn đầu tư, lãng phí vốn đầu tư, giảm hiệu quả huy động vốn.

- Số dư tạm ứng XDCB các năm trước ở mức cao 346,994 tỷ đồng.

- Về chi thường xuyên:

+ Một số khoản chi đạt thấp về tỷ lệ và giá trị so với năm trước như: sự nghiệp kinh tế đạt 62,51% (năm 2015 đạt 70,79%); Khoa học – Công nghệ đạt 67,03% (2015 đạt 75,45%); sự nghiệp phát thanh truyền hình đạt 81,61%; sự nghiệp thể dục thể thao 94%.

+ Công tác quản lý, thu hồi hoàn trả nguồn vốn tạm ứng từ Quỹ dự trữ tài chính chưa đúng thời gian quy định theo Luật NSNN³.

+ Chi chuyển nguồn sang năm sau ở mức cao 3.301,097 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 18,54% tổng chi ngân sách, tăng 24,65% so với năm 2015.

Từ những vấn đề nêu trên, Ban KT- NS đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo điều hành ngân sách trong thời gian tới: (1) Có giải pháp hữu hiệu thu hồi số tạm ứng từ các nguồn ngân sách theo đúng quy định; (2) Chỉ đạo cơ quan tham mưu chủ động rà soát các nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách xây dựng phương án trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét quyết định theo quy định luật ngân sách; (3) Quan tâm công tác chi ngân sách đảm bảo dự toán, có giải pháp đẩy nhanh tiến độ đầu tư XDCB, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư, giảm chi chuyển nguồn sang năm sau. Các khoản chi chuyển nguồn sang năm sau đảm bảo đúng

¹- Thu từ DNQDTW quản lý đạt 116,40%, lệ phí trước bạ đạt 139,32%; thuế nhà đất/thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 104,67%; thuế thu nhập cá nhân 106,76%; thuế xăng dầu, thuế bảo vệ môi trường 110,73%; thuế phí, lệ phí 146,83%; thuế tiền sử dụng đất 129,83%; thuế tiền thuê mặt đất, mặt nước 183,09%; thuế hoa lợi công sản, thuế khác tại xã 103,77%.

²- Thu DNQD địa phương quản lý đạt 85,17%; thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài 77,42%; thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh 94,94%; thuế khác ngân sách theo dự toán 88,31%.

³ Hiện còn nợ 30,225 tỷ

quy định về quản lý ngân sách nhất là chuyển số dư dự toán đối với chi thường xuyên; (4) Thực hiện công khai quyết toán NSNN năm 2016 theo quy định; chỉ đạo thực hiện những hạn chế đã nêu trong báo cáo. Sau khi tổng quyết toán được HĐND phê chuẩn, nếu các cơ quan thanh tra, kiểm tra phát hiện sai sót thì phải thực hiện đúng yêu cầu của các cơ quan trên và báo cáo HĐND tỉnh trong kỳ họp thông qua tổng quyết toán năm 2017.

Tóm lại: Báo cáo quyết toán NSNN năm 2016 của tỉnh Đồng Tháp đã được lập, thẩm định theo trình tự, thủ tục quy định, đối chiếu khớp với số liệu của Kho bạc Nhà nước; Ban KT-NS đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh phê chuẩn quyết toán NSNN năm 2016 như UBND tỉnh trình.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất như dự thảo Nghị quyết.

B. Thẩm tra tình hình ước thực hiện dự toán NSNN năm 2017, dự toán NSNN năm 2018, phương án phân bổ NSNN năm 2018, kế hoạch tài chính – ngân sách 03 năm 2018-2020.

I. Về tình hình ước thực hiện dự toán NSNN năm 2017:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với báo cáo đánh giá của UBND Tỉnh về tình hình ước thực hiện dự toán Ngân sách nhà nước năm 2017.

1 Về tình hình thu NSNN

Ban KT-NS nhận thấy, UBND tỉnh ước thực hiện thu NSNN năm 2017 đạt 6.370 tỷ đồng, bằng 96% dự toán năm, đã thể hiện sự quyết tâm và tinh thần trách nhiệm cao của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, các ngành thuộc lĩnh vực tài chính. Về số hụt thu so với dự toán chủ yếu là ngân sách tỉnh (ngân sách tỉnh hụt thu 271 tỷ đồng) còn ngân sách huyện tăng thu, chỉ có thành phố Sa Đéc khả năng không đạt.

- **Về thu nội địa:** Theo báo cáo của UBND tỉnh, ước thu nội địa cả năm đạt 6.310 tỷ đồng, bằng 97% dự toán năm; có 7/14 chỉ tiêu thu đạt và vượt kế hoạch⁴; 7/14 chỉ tiêu không đạt⁵, đặc biệt, các chỉ tiêu không đạt thuộc 3 khu vực kinh tế có số thu tương đối lớn: doanh nghiệp quốc doanh Trung ương quản lý, doanh nghiệp quốc doanh địa phương quản lý, vốn đầu tư nước ngoài. Nguyên nhân không đạt chỉ tiêu báo cáo UBND tỉnh đã nêu, còn nguyên nhân ảnh hưởng đến số thu nội địa không đạt chỉ tiêu là do nợ đọng thuế vẫn còn lớn (524,568 tỷ đồng tính đến hết 30/9/2017)⁶.

Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh cần có giải pháp điều hành tăng trưởng kinh tế ổn định, tạo nguồn thu ngân sách; tăng cường đôn đốc, kiểm tra, quản lý để tránh thất thu NSNN.

⁴ - Thu từ khu vực kinh tế NQD đạt 111%; lệ phí trước bạ 105%; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp 109%; tiền sử dụng đất 100%; thuê đất, thuê mặt nước 105%; thu khác ngân sách 108%; thu XSKT 113%.

⁵ Thu từ DNQD TW quản lý đạt 89%; thu từ DNQDĐP quản lý 79%; thu từ khu vực đầu tư nước ngoài 89%; thu phí xăng dầu, thuế bảo vệ môi trường đạt 86%; thuế thu nhập cá nhân đạt 95%; thu phí lệ phí 88%; thu tại xã 99%.

⁶ Trong 524,568 tỷ đồng nợ đọng thuế: nợ khó thu 425,036, nợ có khả năng thu 96,154, nợ chờ xử lý 3,378 tỷ.

2. Tình hình thực hiện dự toán chi NSĐP năm 2017:

UBND tỉnh đã có nhiều biện pháp tích cực trong quản lý chi ngân sách nhà nước; kịp thời bố trí các khoản tăng thu, thu tồn đọng để chi đầu tư phát triển⁷. Ước thực hiện chi 10.509 tỷ đồng, bằng 102% dự toán năm, vượt so với dự toán 176 tỷ đồng, tăng so với năm 2016 là 1.055 tỷ đồng. Qua xem xét, Ban KT-NS đề nghị quan tâm một số vấn đề sau:

- Về chi đầu tư phát triển từ nguồn cân đối ngân sách địa phương: ước thực hiện cả năm 2.846, 48 tỷ đồng, bằng 108% dự toán năm, tăng 167,55% so với năm 2016. Đặc biệt là các lĩnh vực chi đều đạt và vượt dự toán được giao. Tuy nhiên, công tác phân bổ, giao dự toán chậm, còn giao nhiều đợt⁸ từ đó ảnh hưởng đến việc triển khai dự án chậm; tỷ lệ giải ngân vốn đến 30 tháng 9, đạt 40,31% so với kế hoạch năm. Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh làm rõ trách nhiệm và sớm có chế tài nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong lĩnh vực này, cụ thể: kiên quyết cắt giảm vốn đầu tư đã giao không giải ngân hết để bố trí bổ sung vốn cho công trình, dự án giải ngân tốt mà thiếu vốn, thu hồi vốn ứng trước, không để chuyển nguồn lớn sang năm 2018.

- Về chi thường xuyên UBND tỉnh đã điều hành theo hướng tiết kiệm, chỉ tăng 1,0% so với dự toán, cơ bản đáp ứng được các yêu cầu triển khai nhiệm vụ, thực hiện các chính sách, chế độ đã ban hành. Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo nhằm giảm chi chuyển nguồn⁹.

3. Về cân đối ngân sách năm 2017:

Báo cáo đánh giá ước năm 2017 ngân sách tỉnh hụt thu khoảng 271 tỷ đồng, chủ yếu là thuế bảo vệ môi trường đối với mặt hàng xăng dầu. Để đảm bảo cân đối ngân sách năm 2017, UBND tỉnh dự kiến sử dụng 50% dự phòng ngân sách, nguồn cải cách tiền lương còn dư, nguồn bù trích chưa sử dụng (nếu còn) và một phần từ nguồn quỹ dự trữ tài chính là phù hợp quy định Luật Ngân sách nhà nước. Trường hợp sau khi sử dụng hết nguồn lực theo quy định mà còn mất cân đối thì UBND tỉnh có Tờ trình cụ thể phương án xử lý báo cáo Thường trực HĐND quyết định theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và báo cáo HĐND tại kỳ họp gần nhất.

II. Dự toán ngân sách năm 2018

Ban KT-NS thống nhất với báo cáo của UBND tỉnh và cho rằng, năm 2018, hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp vẫn khó khăn, biến đổi khí hậu và thiên tai, tác động xấu của ô nhiễm môi trường tiếp tục là những thách thức lớn. Để xây dựng dự toán NSNN năm 2018 sát thực tế, bền vững, Ban KT-NS có ý kiến về một số vấn đề sau:

1. Về dự toán thu NSNN

Ban KT-NS cơ bản nhất trí với dự toán thu NSNN do UBND tỉnh trình và

⁷ - Tăng chi cho sự nghiệp kinh tế đạt 113% dự toán; tăng chi sự nghiệp y tế, đạt 104% dự toán và bổ sung các nhiệm vụ đột xuất, cấp bách phát sinh ngoài dự toán.

⁸ Giao 02 đợt và 03 lần thỏa thuận với Thường trực HĐND tỉnh về phương án bố trí nguồn tăng thu nội địa và tăng thu XSKT bố trí cho XDCB.

⁹ Năm 2016 chuyển số dư dự toán chi thường xuyên sang năm 2017 là 185,458 tỷ đồng.

cho rằng, dự toán thu NSNN năm 2018 tăng 5% so với ước thực hiện năm 2017 tuy thấp so các năm trước, nhưng phù hợp với mức tăng trưởng kinh tế dự kiến 6,5-7%.

Tuy nhiên, Ban KT-NS đề nghị lưu ý vấn đề sau:

- Thu nội địa (sau khi loại trừ một số khoản thu như tiền sử đất, thu từ số xô kiến thiết) tăng 9%, chiếm 73,3% tổng thu NSNN; là khá cao cần tích cực phấn đấu mới có thể đạt, nhất là đối với 03 khoản thu lớn (3 khoản thu lớn: từ DNQDTW quản lý, DNQDĐP quản lý, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài năm 2017 đều không đạt dự toán). Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh cần tăng cường gấp gáp, đổi thoại với cộng đồng doanh nghiệp nhằm giải quyết kịp thời những khó khăn để huy động nguồn thu cho NSNN.

2. Về dự toán chi NSNN

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự toán chi NSNN UBND tỉnh trình. Tuy nhiên, xin lưu ý một số vấn đề sau:

- Rà soát lại một số khoản chi bảo đảm hợp lý, tiết kiệm, cắt, giảm những nhiệm vụ chi xét thấy không cần thiết. Không bố trí ngân sách để chi cho hoạt động không thuộc nhiệm vụ chi của NSNN, NSĐP.

- Về chi đầu tư phát triển: đề nghị vốn đầu tư phải được bố trí theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, kế hoạch đầu tư công trung hạn và đảm bảo nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ theo Nghị quyết của HĐND; cần tập trung đầu tư cho các công trình trọng điểm, có bước đột phá cho sự phát triển kinh tế của tỉnh, các công trình, dự án có tiến độ giải ngân tốt. Đặc biệt lưu ý xử lý hiệu quả vốn chuyển nguồn từ năm 2017 sang năm 2018.

3. Về các giải pháp để thực hiện dự toán NSNN năm 2018

Ban KT-NS cơ bản thống nhất các nhóm giải pháp của UBND tỉnh, Tuy nhiên đề nghị tập trung thực hiện một số giải pháp sau:

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác thu NSNN, chống buôn lậu, gian lận thương mại, chống thất thu, trốn thuế, chống nợ đọng tiền thuế, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế dưới mức 5% tổng thu NSNN¹⁰.

- Thực hiện thu hồi các khoản tạm ứng từ ngân sách theo quy định. Tăng cường quản lý các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, đảm bảo hoạt động hiệu quả theo quy định.

- Chỉ đạo các ngành, địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư cho các dự án, công trình, quản lý chặt chẽ vốn đầu tư XDCB. Chậm nhất đến 30/9 hàng năm rà soát các nhiệm vụ chi đầu tư chậm triển khai, chậm giải ngân, mạnh dạn cắt giảm dự toán, điều chuyển cho các lĩnh vực có hiệu quả hơn.

- Tăng cường quản lý chi NSNN, thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí; quản lý chặt chẽ việc mua sắm tài sản công, nhất là tài sản công đưa vào kinh doanh ở các đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện nghiêm các kết luận của Kiểm toán Nhà nước.

III. Về phương án phân bổ NSNN năm 2018:

¹⁰ Nợ thuế năm 2017 là 8% (525 tỷ/6.515 tỷ).

1. Nguyên tắc chung

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với Báo cáo, Tờ trình của UBND tỉnh về phương án phân bổ NSNN năm 2018, xin lưu ý một số vấn đề sau:

- Phân bổ vốn đầu tư phải căn cứ vào kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được HĐND phê duyệt. Chỉ bố trí vốn cho các dự án đủ thủ tục đầu tư, được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Việc phân bổ vốn đầu tư năm 2018 cần xem xét, tính toán cụ thể về tiến độ giải ngân vốn đầu tư XDCB năm 2017 (trường hợp đến 31/12/2017, các công trình, dự án giải ngân vốn dưới 80% dự toán, dẫn đến phải chuyển nguồn lớn thì cần kiên quyết điều chỉnh giảm mức bố trí vốn tương ứng trong năm 2018, tránh lãng phí nguồn vốn).

- Phân bổ chi thường xuyên cần chú ý tiết kiệm. Cân đối nguồn điều chỉnh tăng lương, đảm bảo không làm tăng tỷ trọng chi thường xuyên trong tổng chi NSNN.

- Phân bổ ngân sách cho các địa phương trong thời kỳ ổn định ngân sách cần chú ý tới các địa phương có điều kiện KTXH khó khăn trong điều hành NS để có mức tăng bù sung mục tiêu cho phù hợp. Bố trí nguồn lực đảm bảo các chính sách an sinh xã hội đã ban hành, dành nguồn dự phòng để chủ động xử lý các tình huống cấp bách như: thiên tai, biến đổi khí hậu, dịch bệnh.

2. Về phương án phân bổ cụ thể

a. Phân bổ dự toán thu

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với phương án phân bổ của UBND tỉnh trình. Tuy nhiên, Ban đề nghị xem xét đưa vào cân đối nguồn thu từ dự án mới đi vào hoạt động (nếu có).

b. Phân bổ dự toán chi

- Về phân bổ chi đầu tư phát triển: Thực hiện theo thứ tự ưu tiên trên cơ sở các tiêu chí Nghị quyết của HĐND; bố trí vốn để thu hồi số vốn ứng trước còn lại chưa thu hồi (số cụ thể tùy vào từng công trình và vốn ứng).

- Về phân bổ chi thường xuyên: Nhìn chung việc phân bổ chi thường xuyên theo lĩnh vực chi, sở, ngành, địa phương quản lý là phù hợp. Tuy nhiên, Ban đề nghị UBND tỉnh cần quan tâm một số vấn đề sau:

+ Phân bổ chi thường xuyên cho sự nghiệp kinh tế cần bố trí kinh phí thực hiện Nghị quyết về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp sẽ được ban hành tại kỳ họp (với số tiền là trên 75,4 tỷ đồng để mở rộng diện tích, hỗ trợ mua máy móc, . . . và 60 tỷ cho vay đối với các ngành hàng tiềm năng).

+ Phân bổ chi cho các lĩnh vực sự nghiệp (giáo dục, y tế, KHCN, VHTTDT, PTTH, . . .) cần xem xét tiến độ giải ngân để phân bổ vốn, tránh tình trạng chuyển nguồn như thời gian qua.

+ Quan tâm phân bổ kinh phí thực hiện các chính sách khuyến khích phát triển KTXH trên địa bàn được HĐND ban hành để được triển khai thực hiện¹¹. Cần

¹¹ NQ số 16/2014/NQ-HĐND ngày 29/9/2014 về quỹ bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, NQ số 77/2016/NQ-HĐND về chế độ chi tiêu hoạt động HĐND chưa cấp phân chênh lệch, Nghị quyết số 63/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 quy định về một số nội dung và mức chi cho hoạt động tái cơ cấu nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 02/2015/NQ-HĐND về quy định một số chính sách ưu đãi và mức chi hỗ trợ phục vụ phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; NQ số 79/2016/NQ-HĐND ngày 06/12/2016 quy định một số chính sách hỗ trợ đầu tư, phát triển du lịch.

rà soát lại một số chính sách đã ban hành để có điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả.

IV. Về kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm 2018-2020:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với kế hoạch tài chính – ngân sách do UBND tỉnh xây dựng nhằm dự báo việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội và tài chính 5 năm và hằng năm; dự báo trong thời gian 3 năm kế hoạch; phản ánh đầy đủ các khoản thu ngân sách nhà nước và các khoản thu khác theo quy định của pháp luật; chi ngân sách được lập theo cơ cấu lĩnh vực và các khoản chi ngân sách do cơ quan có thẩm quyền thông báo; đảm bảo các nguyên tắc về cân đối, quản lý, phân cấp ngân sách, quản lý nợ công theo quy định của Luật ngân sách nhà nước, Luật quản lý nợ công. Tuy, Kế hoạch tài chính - NSNN 3 năm có tính chất tham khảo, nhưng cũng cần phải chú trọng các chỉ tiêu, xác định tốc độ tăng thu, tăng chi, cũng như các nguồn thu để có kế hoạch bố trí chi tiêu hợp lý.

Thu NSNN trong 03 năm tới ngân sách cấp Tỉnh dự kiến có thể đạt thấp hoặc không đạt so với dự toán, là trở ngại trong việc thực hiện những nhiệm vụ chi theo quy định, đặc biệt là chi đầu tư phát triển theo kế hoạch đầu tư công trung hạn đã được duyệt. Về chi NSNN trong 3 năm tới dự đoán tiếp tục gặp khó khăn do nhu cầu chi lớn. Vì vậy, đề nghị UBND tỉnh cần có những chính sách, giải pháp động viên các nguồn lực tài chính để bảo đảm cân đối nguồn thực hiện các kế hoạch đầu tư phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đảng, HĐND đề ra.

Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh quan tâm một số nội dung sau:

- Quan tâm bồi dưỡng các nguồn thu quan trọng để có kế hoạch bố trí chi tiêu hợp lý.

- Quan tâm đến nợ của chính quyền địa phương có kế hoạch trả nợ gốc và lãi các khoản vay.

- Xem xét đưa vào cân đối nguồn thu mới phát sinh (nếu có).

III. Thẩm tra dự thảo nội dung Nghị quyết

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất dự thảo Nghị quyết.

C. Thẩm tra Tờ trình số 111/TTr-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2017 của UBND tỉnh về việc quy định nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra, thống kê trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Thẩm tra Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 109/2016 ngày 30/6/2016 quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra thống kê để phục vụ cho việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển KT-XH trên địa bàn tỉnh. Do vậy, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức thực hiện các cuộc điều tra, thống kê trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết và phù hợp quy định.

2. Nội dung Tờ trình:

Qua xem xét Ban KT-NS nhận thấy:

- Nội dung và mức chi thực hiện các cuộc điều tra, thống kê thực hiện theo quy định tại Thông tư. Mức chi: Áp dụng mức chi tối đa theo Thông tư quy định.

- Đối với mục 11 (các khoản chi khác liên quan đến cuộc điều tra thống kê) Ban KT-NS có ý kiến như sau:

+ Đề nghị bỏ điêm c “chi làm ngoài giờ” của mục 11 vì các khoản chi trên là mức chi khoán cho sản phẩm hoàn chỉnh.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất như dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị sửa đổi, bổ sung vào Nghị quyết một số nội dung như đã thẩm tra tại phần nội dung Tờ trình.

D. Thẩm tra Tờ trình số 108/TTr-UBND ngày 20/10/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định về một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Thẩm tra Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Để góp phần thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người dân nông thôn và xây dựng nông thôn mới, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành một số chính sách đặc thù nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh là cần thiết và phù hợp với điểm h, khoản 9, Điều 30 Luật NSNN năm 2015. Tuy nhiên, trong thời gian qua HĐND tỉnh đã ban hành nhiều chính sách để khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh (Nghị quyết số 63/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 quy định về một số nội dung và mức chi cho hoạt động tái cơ cấu nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Nghị quyết số 02/2015/NQ-HĐND về quy định một số chính sách ưu đãi và mức chi hỗ trợ phục vụ phát triển nông nghiệp trên địa bàn tỉnh; . . .). Để các chính sách nêu trên phát huy hiệu quả và phù hợp với thực tế. Ban đề nghị UBND tỉnh tổ chức sơ, tổng kết tình hình thực hiện các chính sách đã ban hành.

2. Về nội dung:

Qua xem xét, Ban KT-NS nhận thấy chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp là đặc thù riêng có của Tỉnh Đồng Tháp nhằm góp phần thúc đẩy thực hiện có hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Tỉnh và phù hợp với Quyết định số 593/QĐ-TTg ngày 06/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về thí điểm liên kết phát triển KT-XH vùng đồng bằng sông Cửu long giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25/10/2013 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản, xây dựng cảnh đồng lúa.

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung UBND tỉnh trình.

Tuy nhiên, đề nghị xem xét một số vấn đề sau:

1. Tại mục b khoản 1.4 về hỗ trợ áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp. Đề nghị làm rõ phương thức hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, dự kiến nguồn kinh phí hỗ trợ.

2. Về chính sách hỗ trợ cho vay phát triển một số ngành hàng nông nghiệp có tiềm năng.

Tại mục c khoản 2.3 nội dung hỗ trợ: Đề nghị bỏ cụm từ “được quy định tại quyết định này”.

Để chủ động trong công tác quản lý và kinh phí thực hiện. Ban KT-NS đề nghị bổ sung vào chính sách này tổng kinh phí bao nhiêu, nguồn từ đâu, thời gian hỗ trợ tối đa là bao nhiêu năm.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất như dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị sửa đổi, bổ sung vào Nghị quyết một số nội dung như đã thẩm tra tại phần nội dung Tờ trình và đề nghị điều chỉnh Quy định kèm theo Nghị quyết, bỏ chương 3 Tổ chức thực hiện.

D. Thẩm tra Tờ trình số 114/TTr-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2017 của UBND Tỉnh về thông qua phương án bổ sung vốn điều lệ Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Tỉnh.

I. Thẩm tra Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật HTX.

Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã Tỉnh chính thức đi vào hoạt động ngày 27 tháng 12 năm 2012 và được ngân sách Tỉnh cấp vốn điều lệ là 10 tỷ đồng. Đến năm 2016 được ngân sách Tỉnh cấp bổ sung thêm 10 tỷ đồng để đạt 20 tỷ đồng là mức tối thiểu theo quy định. Qua gần 5 năm đi vào hoạt động Quỹ đã phần nào góp phần giải quyết được khó khăn về vốn cho các HTX trên địa bàn Tỉnh. Tuy nhiên, với nguồn vốn điều lệ như hiện nay chưa đáp ứng nhu cầu vốn vay của các HTX, THT hoạt động trong lĩnh vực phát triển nông nghiệp trong thời gian tới.

2. Thẩm tra nội dung Tờ trình:

Để đáp ứng kịp thời và đảm bảo nguồn vốn hỗ trợ cho các HTX, THT vay phát triển sản xuất nông nghiệp phục vụ cho Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp của Tỉnh, Ban KT-NS thống nhất phương án bổ sung vốn điều lệ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Tỉnh như UBND Tỉnh trình, Cụ thể:

- Bổ sung tăng vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Tỉnh thêm 20 tỷ đồng, mức vốn điều lệ đạt 40 tỷ đồng.

- Nguồn bổ sung: Từ nguồn tiền Thanh tra Bộ Tài chính chuyển trả về cho ngân sách Tỉnh (theo Kết luận số 1129/KL-TTr ngày 29/12/2016 và Quyết định số 197/QĐ-TTr ngày 30/12/2016 của Thanh tra Bộ Tài chính).

Tuy nhiên, Ban KT-NS đề nghị UBND Tỉnh quan tâm một số vấn đề sau:

- Sớm điều chỉnh, bổ sung điều lệ cho vay đối với HTX, mở rộng đối tượng cho vay, loại hình cho vay, tài sản thế chấp để các HTX dễ dàng tiếp cận được nguồn vốn.

- Quan tâm đến công tác tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác thẩm định dự án của LMHTX để thực hiện tốt công tác thẩm định và rút ngắn thời gian thẩm định;

2. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

E. Tờ trình số 115/TTr-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2017 của UBND Tỉnh về thông qua phương án bổ sung vốn điều lệ Quỹ Đầu tư Phát triển Tỉnh.

I. Thẩm tra Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương.

Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Đồng Tháp được thành lập theo Quyết định số 119/QĐ-UB-TL ngày 06 tháng 12 năm 2000 của UBND tỉnh Đồng Tháp và chính thức đi vào hoạt động vào ngày 01 tháng 4 năm 2011, với vốn điều lệ ban đầu là 100 tỷ đồng. Qua quá trình hoạt động, vốn điều lệ của Quỹ được bổ sung dần từ các nguồn điều chuyển tài sản của Quỹ và từ nguồn ngân sách của Tỉnh là 500 tỷ đồng, đến nay vốn điều lệ đạt 600 tỷ đồng. Trong thời gian tới, Tỉnh đang triển khai thực hiện một số đề án trọng điểm lớn như Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Đề án phát triển du lịch và đẩy mạnh công tác xã hội hóa các lĩnh vực giáo dục, y tế,... Do đó, cần phải có nguồn vốn để đầu tư, cho vay các lĩnh vực này. Để đáp ứng kịp thời, đảm bảo nguồn vốn hỗ trợ đầu tư, cho vay các lĩnh vực nêu trên là cần thiết.

2. Thẩm tra nội dung Tờ trình:

Qua xem xét nội dung Tờ trình, Ban KT-ND nhận thấy:

Việc bổ sung tăng vốn điều lệ đối với Quỹ đầu tư phát triển là phù hợp với định hướng phát triển KTXH 5 năm 2016-2020, kế hoạch tài chính 3 năm 2018-2020 của tỉnh.

Ban Kinh tế - Ngân sách đề nghị HĐND Tỉnh cơ bản thống nhất phương án bổ sung thêm vốn điều lệ Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp như UBND Tỉnh trình. Cụ thể:

- Bổ sung tăng vốn điều lệ cho Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp thêm 400 tỷ đồng, mức vốn điều lệ đạt 1.000 tỷ đồng.

- Nguồn bổ sung: Từ nguồn vượt thu ngân sách Tỉnh các năm 2018, 2019, 2020.

Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh thực hiện nghiêm các kiến nghị của kiểm toán nhà nước đối với Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Tháp.

2. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban Kinh tế - Ngân sách cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

Tuy nhiên, đề nghị điều chỉnh nội dung nghị quyết cho phù hợp với nội dung Ban thẩm tra.

G. Tờ trình số 116/TTr-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2017 của UBND Tỉnh về thông qua đề án chuyển đổi “Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đồng Tháp” thành “Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa và hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Đồng Tháp.

I. Thẩm tra Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Năm 2014, Căn cứ Quyết định số 58/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ, UBND Tỉnh đã thành lập Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, với vốn điều lệ là 30 tỷ đồng. Tuy nhiên, qua hơn 03 năm hoạt động Quỹ Bảo lãnh tín dụng chưa phát huy được nhiệm vụ bảo lãnh các doanh nghiệp

vừa và nhỏ trên địa bàn Tỉnh vay vốn tại các tổ chức tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh. Thời gian gần đây, hoạt động khởi nghiệp trên địa bàn Tỉnh khá sôi nổi, có nhiều ý tưởng khởi nghiệp được đánh giá cao nhưng chưa phát huy hiệu quả do thiếu vốn và khó khăn trong tiếp cận vốn vay của các tổ chức tín dụng. Do đó, để phát huy hiệu quả các ý tưởng khởi nghiệp thì việc thành lập Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp là cần thiết nhằm hỗ trợ vốn vay cho các cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp trên địa bàn Tỉnh.

2. Thẩm tra nội dung Tờ trình:

Qua xem xét nội dung Tờ trình, Ban KT-NS nhận thấy:

Để đảm bảo thực hiện tốt vai trò: vừa là bảo lãnh tín dụng cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa vay vốn và vừa hỗ trợ cho các cá nhân, doanh nghiệp vay vốn khởi nghiệp. Ban KT-NS thống nhất phương án chuyển đổi “Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Đồng Tháp” thành “Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa và hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Đồng Tháp”, như UBND trình, Cụ thể:

1. Tên tổ chức: Quỹ Bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa và hỗ trợ khởi nghiệp tỉnh Đồng Tháp.

2. Vốn chủ sở hữu:

a) Vốn điều lệ của Quỹ bao gồm:

- Vốn do ngân sách Tỉnh cấp là 90 tỷ đồng (chín mươi tỷ đồng). Trong đó: chuyển từ Quỹ Bảo lãnh tín dụng cho DNNVV tỉnh Đồng Tháp sang là 30 tỷ đồng; cấp từ Quỹ Hỗ trợ sắp xếp và phát triển doanh nghiệp Trung ương theo công văn số 7268/VPCP-KTTH ngày 12/7/2017 của Văn phòng Chính phủ là 35 tỷ đồng; cấp từ nguồn tiền Thanh tra Bộ Tài chính chuyển trả về cho ngân sách Tỉnh theo Kết luận số 1129/KL-TTr ngày 29/12/2016 và Quyết định số 197/QĐ-TTr ngày 30/12/2016 của Thanh tra Bộ Tài chính là 25 tỷ đồng.

- Vốn góp của các tổ chức tín dụng;

- Vốn góp của các doanh nghiệp khác;

- Vốn góp của các hiệp hội ngành nghề, các tổ chức đại diện và hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Việc tăng vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định trên cơ sở đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

b) Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, Quỹ đầu tư phát triển nghiệp vụ, Quỹ dự phòng tài chính;

c) Chênh lệch do đánh giá lại tài sản (nếu có);

d) Kết quả hoạt động chưa phân phối;

d) Vốn khác thuộc sở hữu của Quỹ bảo lãnh tín dụng doanh nghiệp nhỏ và vừa và Hỗ trợ khởi nghiệp;

e) Vốn tài trợ hợp pháp của các tổ chức và cá nhân (bao gồm cả vốn hỗ trợ phát triển chính thức ODA) trong và ngoài nước dành cho lĩnh vực phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa.

g) Các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

II Thẩm tra dự thảo nghị quyết:

Ban KT-NS thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung “Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 16/2014/NQ-HĐND ngày 29/9/2014 về quy định bao lanh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa”.

H. Thẩm tra Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 18/10/2017 của UBND Tỉnh về thông qua dự thảo Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Thẩm tra Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ Thông tư số 97/2010/TT-BTC¹², HĐND Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 31/2010/NQ-HĐND ngày 18/12/2010 về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Đến ngày 28/4/2017, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 40/2017/TT-BTC về quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị thay thế Thông tư số 97/2010/TT-BTC và quy Hội đồng nhân dân Tỉnh quy định các mức chi cụ thể về công tác phí, chi hội nghị đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách địa phương. Do vậy, việc ban hành Nghị quyết quy định về chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết.

2. Nội dung Tờ trình:

Qua xem xét Ban KT-NS nhận thấy:

Các mức chi UBND trình bằng từ 70 đến 100% mức quy định của Thông tư số 40 của Bộ Tài chính và đã được lấy ý kiến thống nhất của các ngành, địa phương. Do vậy, Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất như Tờ trình.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất như dự thảo Nghị quyết.

I. Tờ trình số 112/TTr-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2017 của UBND Tỉnh về thông qua dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung khoản 1, điều 1 Nghị quyết số 89/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của HĐND Tỉnh về việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách huyện, thị, thành phố và xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Thẩm tra Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ Thông tư số 362/2016/TT-BTC ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2017

¹²- Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan và đơn vị sự nghiệp công lập.

Ngày 08 tháng 12 năm 2016, Hội đồng nhân dân Tỉnh căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 đã ban hành Nghị quyết¹³ về phân cấp nguồn thu nhiệm vụ, chi ngân sách huyện, thị, thành phố và xã, phường, thị trấn từ năm 2017, Nghị quyết chưa quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản tiền thuế chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế theo hướng dẫn của Thông tư số 362/2016/TT-BTC ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách năm 2017, do Nghị quyết HĐND Tỉnh được ban hành trước khi Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 362.

Ngày 07/7/2017 Bộ Tài chính ban hành công văn số 9076/BTC-KBNN về xây dựng quy định phân chia nguồn thu tiền chậm nộp NSDP được hướng theo quy định cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương, quy định HĐND Tỉnh ban hành bổ sung quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản tiền thuế chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế. Do vậy, việc ban hành Nghị quyết về bổ sung quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản tiền thuế chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế là cần thiết.

2. Thẩm tra nội dung tờ trình:

Qua xem xét, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

Nội dung phân cấp nguồn thu và quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản tiền thuế chậm nộp phù hợp với nguyên tắc phân chia nguồn thu quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Thông tư số 188/2010/TT-BTC ngày 22/11/2010 của Bộ Tài chính¹⁴ và tại Khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 342/2016/TT-BTC¹⁵ ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính: "...hạn chế phân chia các nguồn thu có quy mô nhỏ cho nhiều cấp; hạn chế sử dụng nhiều tỷ lệ phân chia khác nhau đối với từng khoản thu cũng như giữa các đơn vị hành chính trên địa bàn."

Ban KT-NS thống nhất bổ sung nội dung phân cấp nguồn thu và quy định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia khoản tiền thuế chậm nộp theo quy định của Luật Quản lý thuế vào Nghị quyết số 89/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của HĐND Tỉnh về việc phân cấp nguồn thu nhiệm vụ, chi ngân sách huyện, thị, thành phố và xã, phường, thị trấn từ năm 2017.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban Kinh tế - Ngân sách thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

K. Thẩm tra Tờ trình số 99/TTr-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2017 của UBND Tỉnh về thông qua dự thảo Nghị quyết về việc bổ sung khoản 4, điều 1 Nghị quyết số 104/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của HĐND Tỉnh quy định

¹³- Nghị quyết số 89/2016/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của HĐND Tỉnh về việc phân cấp nguồn thu nhiệm vụ, chi ngân sách huyện, thị, thành phố và xã, phường, thị trấn từ năm 2017.

¹⁴- Nguyên tắc phân chia nguồn thu quy định tại Khoản 1, Điều 2 của Thông tư số 188/2010/TT-BTC ngày 22/11/2010 của Bộ Tài chính "...hạn chế phân chia các nguồn thu có quy mô nhỏ cho nhiều cấp; hạn chế sử dụng nhiều tỷ lệ phân chia khác nhau đối với từng khoản thu cũng như giữa các đơn vị hành chính trên địa bàn."

¹⁵- Nguyên tắc phân chia nguồn thu quy định tại Khoản 1 Điều 7 của Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính: "Nguồn thu gắn với vai trò quản lý của cấp chính quyền nào thì phân cấp cho ngân sách cấp chính quyền đó".

mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Thẩm tra Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ Nghị định số 65/2017/NĐ-CP Ngày 19/5/2017 của Chính phủ về chính sách đặc thù về giống, vốn và công nghệ trong phát triển nuôi trồng, khai thác dược liệu; trong đó: tại khoản 5 Điều 14, quy định Hội đồng nhân dân cấp Tỉnh quyết định mức lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể đối với trường hợp nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân để đầu tư nghiên cứu, nhân giống, nuôi trồng dược liệu.

Ngày 20/12/2016, Hội đồng nhân dân Tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 104/2016/NQ-HĐND quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà, tài sản gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp, Nghị quyết chưa định mức lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cụ thể đối với trường hợp nêu trên theo hướng dẫn của Nghị định số 65/2017/NĐ-CP Ngày 19/5/2017 của Chính phủ. Do vậy, việc UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết về việc bổ sung quy định nêu trên vào khoản 4, Điều 1 Nghị quyết số 104/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh là cần thiết.

2. Thẩm tra nội dung tờ trình:

Qua xem xét, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

Việc miễn thu lệ phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư nghiên cứu, nhân giống, nuôi trồng dược liệu khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là phù hợp với quy định tại điểm b, khoản 2, điều 8 của Nghị định số 65 của Chính phủ, nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư vào lĩnh vực này trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Ban KT-NS thống nhất như nội dung UBND tỉnh trình.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Ban KT-NS thống nhất với dự thảo Nghị quyết.

T. Thẩm tra Tờ trình số 120/TTr-UBND ngày 27/10/2017 về quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 – Hợp phần quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV.

I. Thẩm tra Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ Luật Điện lực số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012; Thông tư 43/2013/TT-BCT ngày 31/12/2013 của Bộ Công Thương về quy định nội dung, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt và điều chỉnh quy hoạch phát triển điện lực khi kết thúc chu kỳ quy hoạch giai đoạn trước, xây dựng quy hoạch cho chu kỳ giai đoạn tiếp theo, việc UBND tỉnh xây dựng, trình HĐND tỉnh thông qua quy hoạch phát triển điện lực giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 tỉnh Đồng Tháp là phù hợp với quy định và cần thiết nhằm phục vụ cho nhu cầu phát triển KT-XH và sinh hoạt của nhân dân. Tuy nhiên, về mặt thời gian là chậm so với quy định.

2. Nội dung Tờ trình:

2.1. Đánh giá tình hình thực hiện quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011-2015, có xét đến năm 2020

Báo cáo của UBND tỉnh đã đánh giá những kết quả đạt được; những tồn tại hạn chế và nguyên nhân đối với công tác quản lý, thực hiện quy hoạch điện lực trên địa bàn tỉnh. Ban KT-NS cơ bản thống nhất với đánh giá của UBND tỉnh và có một số nhận định: Nhiều chỉ tiêu quy hoạch đề ra cơ bản hoàn thành; việc triển khai thực hiện đầu tư xây dựng hệ thống trạm, lưới điện tương đối đồng bộ; chất lượng và khả năng đáp ứng điện được cải thiện, khối lượng lưới trung áp, hạ áp tăng, đáp ứng kịp thời cho nhu cầu điện phục vụ cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng dân cư trong tỉnh; nhiều ứng dụng công nghệ mới và công nghệ thông tin trong lĩnh vực điện lực được khai thác hiệu quả, từ đó chỉ số tiếp cận điện năng và các chỉ số độ tin cậy cung cấp điện được cải thiện rõ rệt¹⁶; . . . Tuy nhiên, cũng còn một số hạn chế cần quan tâm chỉ đạo khắc phục làm cơ sở cho việc xây dựng quy hoạch giai đoạn tới đó là: Chất lượng quy hoạch chưa cao, một số chỉ tiêu chưa sát thực tiễn, chưa dự báo được khả năng đầu tư phụ tải, nguồn và lưới điện, tốc độ tăng trưởng điện thương phẩm, điện thương phẩm bình quân, nên triển khai thực hiện chưa đạt kế hoạch¹⁷; công tác rà soát sự phù hợp quy hoạch, công tác kiểm tra tiến độ thực hiện quy hoạch còn hạn chế¹⁸.

2.2. Về Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 – Hợp phần Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV.

Qua xem xét Tờ trình UBND tỉnh, Ban KT-NS nhận thấy, quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035 – Hợp phần quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV, lập quy hoạch có quan tâm khắc phục và hoàn thiện những khiếm khuyết của giai đoạn trước nhất là tốc độ tăng trưởng điện năng, phân vùng phụ tải, tính đồng bộ của hệ thống trạm và lưới điện, nhu cầu điện năng phục vụ sản xuất và sinh hoạt, . . . Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung trình, tuy nhiên đề nghị UBND tỉnh quan tâm điều chỉnh, bổ sung một số vấn đề sau:

a. Lập quy hoạch quan tâm đến việc ngầm hóa các công trình điện tại các đô thị. Triển khai quy hoạch quan tâm lồng ghép, gắn kết với các quy hoạch khác trên địa bàn (KT-XH, giao thông, đô thị, dân cư) để phát huy hiệu quả trong công tác quy hoạch. Nhất là bố trí dân cư theo hướng tập trung để hưởng lợi về điện.

b. Về mục tiêu: Đề nghị bổ sung điện thương phẩm bình quân/người/năm của từng giai đoạn.

c. Về quy hoạch phát triển lưới điện:

¹⁶ SAIDI: Thời gian mất điện trung bình của 01 khách hàng lưới điện phân phối.

¹⁶ SAIFI: Số lần mất điện kéo dài trung bình của 01 khách hàng lưới điện phân phối.

¹⁶ MAIFI: Số lần mất điện thoáng qua trung bình của 01 khách hàng lưới điện phân phối.

¹⁷ Xây dựng mới đường dây 220kV, xây dựng mới trạm 220kV không triển khai; xây dựng mới trạm 110kV đạt 66,67%, xây dựng mới đường dây trung thế đạt 42,65%.

¹⁸ Đến nay một số công trình đang triển khai dự kiến đến cuối năm 2017 mới hoàn thành: trạm 220kv Sa Đéc và đường dây đấu nối; đường dây 110kv An Long Tam Nông; đường dây 110kv Tháp Mười-Tam Nông; đường dây 110kv đấu nối trạm 220kv Sa Đéc.

- Lưới 220kV, 110kV giai đoạn 2016-2035:
 - + Quan tâm cân đối đảm bảo nguồn và phát triển phụ tải điện áp 220kV, 110kV giai đoạn 2025 đến 2035 phục vụ nhu cầu điện trên địa bàn tỉnh.
 - Lưới điện phân phối: Đề nghị loại ra khỏi Tờ trình và dự thảo Nghị quyết vì không thuộc thẩm quyền của Bộ Công thương.
 - Về vốn đầu tư: Ban KT-NS đề nghị loại trừ vốn của lưới điện phân phối và điều chỉnh vốn cụ thể của hợp phần lưới điện 110kV (12.473,6 tỷ còn 9.040,9 tỷ).
 - Đề nghị bổ sung trong quy hoạch “mục” về nhu cầu sử dụng đất.
 - Về các giải pháp thực hiện: Đề nghị bổ sung:
 - + Tăng cường tuyên truyền, phổ biến quy định của Nhà nước về an toàn điện, các biện pháp phòng, tránh tai nạn điện, tiết kiệm điện; tuyên truyền vận động nhân dân ủng hộ các chủ trương của nhà nước đối với các công trình điện khi được triển khai trên địa bàn để công trình được triển khai nhanh chóng.
 - + Cơ chế huy động và nguồn vốn đầu tư cụ thể:
 - . Ngành điện (Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tổng công ty truyền tải điện Quốc gia) đầu tư phần nguồn, lưới điện từ 220kV trở lên;
 - . Tổng công ty Điện lực miền Nam đầu tư lưới điện 110kV.
 - + Giải pháp về môi trường.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Ban KT-NS cơ bản thống nhất như dự thảo. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh bổ sung vào Nghị quyết ý kiến thẩm tra của Ban nêu tại phần thẩm tra nội dung Tờ trình.

- Điều chỉnh, bổ sung Điều 2 đoạn: “Giao UBND tỉnh tiếp thu ý kiến đóng góp của đại biểu, ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS hoàn chỉnh Nghị quyết trình Bộ Công thương phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định và báo cáo kết quả khi được phê duyệt với HĐND tại kỳ họp gần nhất”.

M. Thẩm tra Tờ trình số 104/TTr-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2017 về việc thông qua điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016-2020) tỉnh Đồng Tháp.

I. Thẩm tra Tờ trình:

1. Về cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh là thực hiện đúng quy định của Luật Đất đai; Thông báo số 135/TB-BTNMT ngày 17/7/2017 về kết quả thẩm định điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020) của tỉnh Đồng Tháp và thực hiện theo yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 1593 TTg-NN ngày 18/10/2017 về việc trình điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm (2016-2020) cấp tỉnh (yêu cầu UBND tỉnh khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, gửi về Bộ Tài nguyên và Môi trường trong quý IV năm 2017 để hoàn thành việc trình Chính phủ xét duyệt).

2. Về nội dung Tờ trình

a. Về đánh giá tình hình, kết quả thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ đầu 2011 - 2015.

Báo cáo của UBND tỉnh đã đánh giá những kết quả đạt được; những tồn tại hạn chế và nguyên nhân đối với công tác quản lý nhà nước, việc sử dụng đất, việc xây dựng và thực hiện quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ đầu (2011-2015) trên địa bàn tỉnh. Ban KT-NS cơ bản thống nhất với đánh giá của UBND tỉnh, đồng thời đề nghị UBND tỉnh quan tâm một số vấn đề sau: Chất lượng xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh còn một số chỉ tiêu chưa sát thực tiễn, chưa dự báo được khả năng đầu tư để phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; công tác theo dõi, cập nhật biến động, kiểm kê đất đai có lúc chưa chính xác; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên; việc xử lý các vi phạm về đất đai còn hạn chế; một số dự án đã thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất nhưng chậm triển khai, để hoang hóa, lãng phí gây bức xúc trong nhân dân.

b. Về phương án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016-2020).

Trên cơ sở Tờ trình và báo cáo thuyết minh của UBND tỉnh, Ban KT-NS nhận thấy, việc điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020 đã cơ bản phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hệ thống chỉ tiêu các loại đất cơ bản đã được tuân thủ đúng quy định tại Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Ban KT-NS cơ bản nhất trí với việc điều chỉnh quy hoạch các loại đất đến năm 2020, kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối 2016-2020 do UBND tỉnh trình. Tuy nhiên, còn một số chỉ tiêu về diện tích cấp tỉnh xác định bổ sung có sự chênh lệch so với chỉ tiêu phân bổ của Chính phủ giao tại Văn bản số 1927/TTg-KTN, ngày 02/11/2016 và ý kiến kiến nghị của Bộ TN&MT tại thông báo thẩm định số 135/TB-BTNMT ngày 17/7/2017, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh rà soát, cân đối, đảm bảo hợp lý với nhu cầu phát triển của địa phương; thuyết minh cụ thể các chỉ tiêu sử dụng đất còn có sự chênh lệch; chứng minh đầy đủ về cơ sở pháp lý, cơ sở khoa học, chủ trương, nguồn lực, giải pháp thực hiện với cơ quan chức năng trung ương để thống nhất trình Chính phủ phê duyệt làm cơ sở thực hiện điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối (2016 - 2020) tỉnh Đồng Tháp.

c. Về các giải pháp tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Ngoài những giải pháp nêu trong quy hoạch, Ban KT-NS đề nghị bổ sung vào các giải pháp tổ chức thực hiện một số vấn đề sau:

- Cụ thể hóa các giải pháp được đề cập tại thông báo kết quả thẩm định của Bộ TN&MT.

- Giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu (hạn hán, sạt lở đất) gắn với việc chuyển đổi cơ cấu sản xuất nông nghiệp.

- Giải pháp giải quyết việc làm, ổn định đời sống cho hộ gia đình bị thu hồi đất.

- Giải pháp quản lý ổn định diện tích 3 loại rừng, hạn chế chuyển sang mục đích khác khi chưa thật sự cần thiết.

- Giải pháp cải tạo và bảo vệ đất; khai thác, sử dụng quỹ đất tiết kiệm, hiệu quả.
- Giải pháp về phân bổ, điều tiết nguồn lực đầu tư, bảo đảm lợi ích giữa các khu vực có điều kiện phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ với các khu vực giữ nhiều đất trồng lúa.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Ban KT-NS cơ bản thống nhất như dự thảo. Tuy nhiên, đề nghị UBND tỉnh bổ sung vào Nghị quyết ý kiến thẩm tra của Ban nêu tại điểm a, b phần thẩm tra nội dung Tờ trình.

- Bổ sung vào Nghị quyết 01 Điều về các giải pháp tổ chức thực hiện.
- Bổ sung Điều 2 đoạn: “Giao UBND tỉnh tiếp thu ý kiến đóng góp của đại biểu, ý kiến thẩm tra của Ban KT-NS và thông báo thẩm định của Bộ TN&MT hoàn chỉnh Nghị quyết trình Chính phủ phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định và báo cáo kết quả khi được phê duyệt với HĐND tại kỳ họp gần nhất”.

N. Thẩm tra Tờ trình số 105/TTr-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2017 của UBND Tỉnh về việc thông qua danh mục dự án thu hồi đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

I. Thẩm tra Nội dung Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết về danh mục dự án thu hồi đất năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết.

2. Nội dung Tờ trình:

Trên cơ sở rà soát, đánh giá khả năng thực hiện các dự án. UBND tỉnh xem xét loại bỏ những dự án không khả thi, chuyển một số dự án sang năm 2018 tiếp tục thực hiện và bổ sung các dự án mới cần thu hồi đất là phù hợp với quy định tại khoản 3 điều 62 Luật Đất đai năm 2013.

Trong năm 2017, nhằm tạo sự chủ động, linh hoạt trong kêu gọi đầu tư của các ngành, địa phương, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức 04 đợt xem xét điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án thu hồi đất, với tổng số 298 dự án, với diện tích 638,57 ha¹⁹; đã thực hiện 115 dự án, với diện tích 157,42 ha, bằng 38,59% về dự án và bằng 24,65% về diện tích²⁰; chuyển sang năm 2018 thực hiện 162 dự án, với diện tích 441,82 ha, bằng 54,36% về dự án và bằng 69,18% diện

¹⁹ - Kế hoạch các dự án do: Trung ương thực hiện: 36 dự án, 262,32 ha; cấp Tỉnh thực hiện: 30 dự án, 113,09 ha; cấp huyện thực hiện: 215 dự án, 253,03 ha; nhà nước và nhân dân cùng làm: 15 dự án, 8,55 ha; PPP: 2 dự án, 1,58 ha.

²⁰ - Tổng dự án đã thực hiện: Trung ương: 8 dự án, 89,66 ha; cấp Tỉnh: 13 dự án, 8,17 ha; cấp huyện: 82 dự án, 55,69 ha; nhà nước và nhân dân cùng làm: 7 dự án, 3,9 ha.

tích²¹; đồng thời loại bỏ 26 dự án, với diện tích 42,33 ha, bằng 8,72% về dự án và bằng 6,62% diện tích²².

Xét kết quả thực hiện kế hoạch năm 2017, tuy cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương về phát triển cơ sở hạ tầng, đô thị, khu dân cư nông thôn,... nhưng tỷ lệ thực hiện danh mục dự án đạt thấp, bằng 38,59% về dự án và bằng 24,65% về diện tích; danh mục dự án chuyển sang năm sau chiếm tỷ lệ cao, bằng 54,36% về dự án và bằng 69,18% diện tích, cho thấy công tác chuẩn bị đầu tư chậm, nhất là khâu lập phương án đền bù, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, đã ảnh hưởng lớn tiến độ thực hiện kế hoạch đầu tư công.

Qua xem xét nội dung trình, Ban KT-NS nhận thấy:

- Đối với các danh mục dự án thu hồi đất năm 2018 được UBND Tỉnh tổng hợp trên cơ sở nhu cầu đăng ký danh mục của các địa phương, các ngành và các dự án đã được cấp có thẩm quyền đã và đang xem xét phê duyệt là phù hợp. Theo đó, UBND Tỉnh trình tổng số 146 dự án mới, với diện tích thu hồi 204,15 ha²³.

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với nội dung Tờ trình của UBND Tỉnh. Tuy nhiên, Ban đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh quan tâm thực hiện một số vấn đề sau:

- Chỉ đạo ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ trong lập kế hoạch thu hồi đất hàng năm và thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, nhất là khâu lập phương án đền bù, giải phóng mặt bằng nhằm hạn chế tối đa việc loại bỏ và chuyển dự án sang năm sau thực hiện.

- Tiếp tục rà soát, bổ sung thủ tục đảm bảo các dự án đủ điều kiện thu hồi đất theo quy định, đảm bảo tính khả thi của Nghị quyết.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị:

- Bổ sung tại Điều 2: “Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 71/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016; Nghị quyết số 116/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017; công văn số 67/HĐND-KTNS ngày 16/02/2017 và Công văn số 123/HĐND-KTNS ngày 22/5/2017 của Thường trực HĐND Tỉnh về bổ sung danh mục thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước năm 2017 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”

O. Thẩm tra Tờ trình số 103/TTr-UBND ngày 18/10/2017 của UBND tỉnh về việc thông qua chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

I. Thẩm tra Tờ trình:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết:

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật

²¹ - Tổng dự án chuyển: Trung ương: 24 dự án, 156,29 ha; cấp Tỉnh: 17 dự án, 104,92 ha; cấp huyện: 112 dự án, 173,76 ha; nhà nước và nhân dân cùng làm: 7 dự án, 2,27 ha; PPP: 2 dự án, 1,58 ha.

²² - Tổng dự án loại bỏ: Trung ương: 4 dự án, 16,37 ha; cấp huyện: 21 dự án, 23,58 ha; nhà nước và nhân dân cùng làm: 1 dự án, 2,38 ha.

²³ - Tổng danh mục dự án: Vốn Trung ương: 06 dự án, 32,1 ha; Vốn Tỉnh: 21 dự án, 54,08 ha; Vốn Huyện: 110 dự án, 112,03 ha; Vốn nhà nước và nhân dân cùng làm: 09 dự án, 5,94 ha.

Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, UBND Tỉnh trình HĐND Tỉnh ban hành Nghị quyết về chuyên mục đích sử dụng đất trồng lúa nước để thực hiện dự án năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp là cần thiết và đúng quy định.

2. Thẩm tra nội dung Tờ trình:

Qua xem xét các dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp để thực hiện dự án đã phù hợp với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt, diện tích từng dự án nhỏ hơn 10 ha là phù hợp với quy định về thẩm quyền của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

Trong năm 2017, Hội đồng nhân dân Tỉnh đã tổ chức 03 đợt xem xét điều chỉnh, bổ sung danh mục dự án có chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước, với tổng số 53 dự án, với diện tích 98,39 ha; đã thực hiện 22 dự án, với diện tích 36,62 ha, bằng 41,5% về dự án và bằng 37,2% về diện tích; chuyển sang năm 2018 thực hiện 29 dự án, với diện tích 48,99 ha, bằng 54,7% về dự án và bằng 49,79% diện tích; đồng thời loại bỏ 02 dự án, với diện tích 12,77 ha, bằng 3,8% về dự án và bằng 12,97% diện tích.

Xét kết quả thực hiện kế hoạch năm 2017, tuy cơ bản đã đáp ứng được nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhưng tỷ lệ thực hiện danh mục dự án đạt thấp, bằng 41,5% về dự án và bằng 37,2% về diện tích; danh mục dự án chuyển sang năm sau còn chiếm tỷ lệ cao, bằng 54,7% về dự án và bằng 49,79% diện tích, cho thấy công tác lập quy hoạch sử dụng đất hàng năm chưa thật sự phù hợp đối với yêu cầu kêu gọi đầu tư và còn điều chỉnh quy hoạch nhiều sau khi được phê duyệt,...

Qua xem xét nội dung trình, Ban KT-NS nhận thấy:

- Đối với các danh mục dự án chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa sang đất phi nông nghiệp năm 2018 được UBND Tỉnh tổng hợp trên cơ sở nhu cầu đăng ký danh mục của các địa phương. Theo đó, UBND Tỉnh trình tổng số 48 dự án, với diện tích chuyển mục đích 52,18 ha (*trong đó, có 05 dự án cũ, diện tích 32,31 ha, do điều chỉnh tăng diện tích*).

Ban KT-NS cơ bản thống nhất nội dung tờ trình. Tuy nhiên, Ban đề nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh quan tâm thực hiện một số vấn đề sau:

- Chỉ đạo ngành, địa phương phối hợp chặt chẽ trong lập quy hoạch kế hoạch sử dụng đất hàng năm đảm bảo đúng theo quy hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện tốt công tác kêu gọi đầu tư, chủ động định hướng nhà đầu tư thực hiện đầu tư theo kế hoạch sử dụng đất hàng năm đã được phê duyệt.

- Chỉ đạo ngành chuyên môn kiểm tra đảm bảo nhà đầu tư đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định tại khoản 3 điều 58 Luật Đất đai năm 2013 nhằm sử dụng đất hiệu quả, đúng quy định nhằm đảm bảo triển khai, thực hiện Nghị quyết khả thi hơn.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết

Ban KT-NS cơ bản thống nhất như dự thảo Nghị quyết.

Tuy nhiên, đề nghị bổ sung như sau:

- Bổ sung tại Điều 2: “Nghị quyết này thay thế Nghị quyết 72/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016; Nghị quyết số 117/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 và Công văn số 123/HĐND-KTNS ngày 22/5/2017 của Thường trực HĐND Tỉnh về bổ sung danh mục thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa nước năm 2017 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp”.

P. Thẩm tra Báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017; dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 bằng nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ

I. Đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017:

Qua theo dõi tình hình triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017, Ban KT-NS nhận thấy: UBND tỉnh đã chủ động phân khai và phân bổ ngay các nguồn vốn khi được TW thông báo bổ sung chính thức. Trong điều hành kế hoạch, UBND tỉnh thường xuyên rà soát, đánh giá khả năng thực hiện các dự án và tiến độ giải ngân các nguồn vốn, để trình HĐND Tỉnh phương án điều chỉnh kế hoạch, phân bổ các nguồn vốn ĐTPT chưa phân khai²⁴. Đồng thời, ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành đôn đốc các ngành, chủ đầu tư và địa phương đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công²⁵, nhằm sử dụng vốn đầu tư hiệu quả. Theo đó, kết quả giải ngân tính đến 30/9/2017 đạt 40,31% so với cùng kỳ đạt 52,53%.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được thì trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017, Ban Kinh tế - Ngân sách, nhận thấy vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như sau:

- Một số nguồn vốn giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư năm 2017 chậm²⁶, theo báo cáo của Kho bạc thì tính đến ngày 30/9/2017 vẫn còn 260,979 tỷ đồng kế hoạch vốn 2017 chưa phân khai chi tiết, từ đó đã làm cho kết quả giải ngân vốn đầu tư phát triển 09 tháng đầu năm đạt thấp, bằng 40,31%KH, thấp hơn so với năm 2016 là 12,22%.

- Công tác lập, phê duyệt phương án đèn bù, giải phóng mặt bằng chậm, còn nhiều sai sót phải điều chỉnh lại nhiều lần làm chậm tiến độ triển khai thực hiện các chương trình, dự án. Mặt khác, công tác thẩm định phương án đèn bù, giải phóng mặt do 02 Sở (*Sở TNMT và Sở Tài chính*) thẩm định cũng là nguyên nhân kéo dài thời gian phê duyệt phương án.

- Năng lực của một số chủ đầu tư trong quản lý các công trình, dự án còn hạn chế dẫn đến dự án đã được giao vốn từ đầu năm nhưng phải điều chỉnh cắt giảm vốn do khả năng không giải ngân hết trong năm (*có 23 dự án bị cắt giảm vốn, với số vốn 289,917 tỷ đồng*).

24- Nghị quyết số 110/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của HĐND Tỉnh về thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách Nhà nước năm 2017 do Tỉnh quản lý và phân bổ.

²⁵ - Công văn số 299/UBND-ĐTXD ngày 16/8/2017 của UBND Tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy mạnh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

²⁶ - Nguồn tăng thu xô số kiến thiết năm 2015: 159,74 tỷ đồng; nguồn tăng thu xô số kiết thiết năm 2016: 423,163 tỷ đồng,...

- Theo báo cáo của Kho bạc nhà nước khôi lượng vốn tạm ứng chưa thanh toán còn ở mức cao 546,242 tỷ đồng, chiếm 18,3% số vốn đã thanh toán, cho thấy các dự án có khôi lượng hoàn thành đạt thấp.

Để quản lý tốt và chặt chẽ kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2017 và những năm tiếp theo, ngoài các giải pháp UBND Tỉnh nêu trong báo cáo, Ban KT-NS đề nghị UBND Tỉnh tiếp tục chỉ đạo quyết liệt các ngành, địa phương chủ động phối hợp thực hiện kế hoạch vốn đầu tư từ khâu chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, quyết toán và đưa công trình vào sử dụng và nhất là đề ra giải pháp hữu hiệu để nâng cao công tác lập, phê duyệt phương án đề bù, giải phóng mặt và tiếp tục chỉ đạo triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 70/NQ-CP của Chính phủ.

II. Dự kiến kế hoạch kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 bằng nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ:

Về nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công năm 2018 phù hợp với các quy định, hướng dẫn của Trung ương và nguồn vốn đầu tư từ ngân sách địa phương có mức tăng trưởng so với mức vốn thực hiện năm 2017; đồng thời phù hợp với các mục tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của Tỉnh.

Về phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 đã tổng hợp đầy đủ các nguồn vốn đầu tư của Trung ương phân bổ; được bố trí cho từng danh mục dự án cụ thể và được cấp có thẩm quyền phê duyệt; đồng thời tổng hợp đầy đủ vào các mẫu biểu theo quy định và ưu tiên bố trí vốn hoán ứng các khoản tạm ứng trước, thanh toán nợ XDCB và những dự án khởi công mới đủ thủ tục theo quy định Luật đầu tư công. Theo đó:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương: 2.756 tỷ đồng, tăng 217,22 tỷ đồng so với Trung ương thẩm định. Trong đó:

- + Vốn ngân sách tập trung: 1.036 tỷ đồng.
- + Vốn SĐĐ: 450 tỷ đồng.
- + Vốn XSKT: 1.270 tỷ đồng.

- Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ: khoảng 1.614,589 tỷ (gồm: Vốn TW: 419,798 tỷ đồng, ODA: 570,291 tỷ đồng, TPCP 624,5 tỷ đồng).

Ban KT-NS thống nhất với kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 bằng nguồn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ.

Q. Thẩm tra Tờ trình số 134 /TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2017 của UBND Tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2017, dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2018 và phương án điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 do Tỉnh quản lý và phân bổ:

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014; Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm; Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03/8/2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công.

Qua xem xét các tờ trình, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

I. Thẩm tra tờ trình về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2017:

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết

Trên cơ sở báo cáo đánh giá khả năng thực hiện giải ngân vốn đầu tư công năm 2017 cho thấy, nhiều công trình, dự án triển khai thực hiện chậm tiến độ dẫn đến kết quả giải ngân các nguồn vốn đạt tỷ lệ thấp, để sử dụng nguồn vốn đầu tư công của Tỉnh đạt hiệu quả, cần cắt giảm vốn những công trình, dự án chậm tiến độ để bổ sung vốn cho những dự án vượt tiến độ, đồng thời bổ sung những dự án mới thật sự bức xúc. Do vậy, UBND Tỉnh trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét thông qua phương án điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư năm 2017 là cần thiết và phù hợp với điểm c, khoản 5, điều 75, Luật Đầu tư công năm 2014.

2. Thẩm tra nội dung tờ trình:

Qua rà soát, đối chiếu phương án điều chỉnh phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 70/NQ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu đẩy nhanh tiến độ thực hiện giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công và phương án điều chỉnh không làm thay đổi tổng mức đầu tư các nguồn vốn thực hiện trong năm 2017.

Để triển khai thực hiện kế hoạch vốn đầu tư công năm 2017 của Tỉnh đạt kết quả cao nhất những tháng cuối năm, Ban KT-NS thống nhất với phương án điều chỉnh của Ủy ban nhân dân tỉnh trình, cụ thể:

a) Phương án điều chỉnh kế hoạch vốn XSKT:

- Tổng vốn XSKT năm 2017 là 1.270 tỷ đồng (trong đó: chuyển 16,61 tỷ đồng vốn CBĐT sang THĐT), cụ thể:

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 12 dự án, với giá trị giảm 93,252 tỷ.

+ Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn của 25 dự án, với giá trị tăng 41,252 tỷ.

+ Bổ sung thêm vốn 04 dự án, với giá trị 38,3 tỷ đồng (bao gồm thanh toán chi phí tất toán công trình hoàn thành năm 2017).

+ Bổ sung 06 danh mục dự án, với giá trị 13,7 tỷ đồng.

+ Giữ nguyên kế hoạch vốn của 89 dự án, với giá trị 974,795 tỷ đồng (bao gồm vốn chuẩn bị đầu tư của các mẫu thiết kế)

- Kế hoạch năm 2017 từ nguồn tăng thu XSKT năm 2015 là 159,740 tỷ đồng, cụ thể:

+ Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 1 dự án, với giá trị giảm tương đương 3,5 tỷ đồng.

+ Bổ sung 1 danh mục dự án với giá trị 3,5 tỷ đồng.

+ Giữ nguyên kế hoạch vốn của 08 dự án, với giá trị 155,740 tỷ đồng

- Kế hoạch năm 2017 từ nguồn tăng thu XSKT năm 2016 là 423,163 tỷ đồng (trong đó, chuyển 3,309 tỷ đồng vốn CBĐT là sang THĐT), cụ thể:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 05 dự án, với giá trị giảm tương đương 157,369 tỷ đồng.

- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn của 6 dự án, với giá trị tăng tương đương 135,475 tỷ đồng.

- Bổ sung 7 danh mục dự án với giá trị 21,894 tỷ đồng.
- Giữ nguyên kế hoạch vốn của 22 dự án, với giá trị 162,3 tỷ đồng.

b) Phương án điều chỉnh vốn ngân sách tập trung do Tỉnh quản lý và phân bổ là 557,480 tỷ đồng (trong đó, chuyển 23,183 tỷ đồng vốn CBĐT, sang THĐT), cụ thể:

- Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 4 dự án, với giá trị giảm 35,683 tỷ.
- Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn của 7 dự án, với giá trị 9,4 tỷ đồng.
- Bổ sung thêm vốn 4 dự án, với giá trị 12,783 tỷ đồng.
- Bổ sung 3 danh mục dự án với giá trị 13,5 tỷ đồng.
- Giữ nguyên kế hoạch vốn của 50 dự án, với giá trị 203,412 tỷ đồng

c) Phương án điều chỉnh vốn số dư dự toán năm 2016 chuyên sang 2017 là 156,693 tỷ đồng

- Vốn số dư NSTT là 58,078 tỷ đồng (trong đó, điều chỉnh giảm dự án xây dựng trụ sở UBND cấp xã, tỉnh Đồng Tháp từ 167 triệu đồng xuống còn 54 triệu đồng; giá trị giảm 113 triệu đồng; điều chỉnh tăng dự án Xây dựng hệ thống tin cơ sở dữ liệu GIS phục vụ quản lý cơ sở hạ tầng từ 420 triệu đồng lên 533 triệu đồng); các dự án khác giữ nguyên so với kế hoạch.

- Vốn số dư XSKT là 98,615 tỷ đồng, các dự án sẽ giữ nguyên so với kế hoạch.

d) Các nguồn vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn nước ngoài (ODA) và trái phiếu Chính phủ: giữ nguyên kế hoạch vốn đã phân bổ.

3. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung vào cuối nghị quyết nội dung “Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 74/2016/NQ-HĐND ngày 8 tháng 12 năm 2016 của HĐND Tỉnh về việc thông qua kế hoạch phân bổ vốn đầu tư phát triển năm 2017 từ NSNN do Tỉnh quản lý và phân bổ”.

R. Thẩm tra Tờ trình về dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 từ nguồn vốn ngân sách nhà nước do Tỉnh quản lý và phân bổ

1. Thẩm tra nội dung tờ trình:

Qua xem xét, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

Về nguyên tắc lập kế hoạch đầu tư công năm 2018 phù hợp với các quy định, hướng dẫn của Trung ương và nguồn vốn đầu tư từ ngân sách địa phương có mức tăng trưởng so với mức vốn thực hiện năm 2017; đồng thời phù hợp với các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của Tỉnh.

Về phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2018 đã tổng hợp đầy đủ các nguồn vốn đầu tư; được bố trí cho từng danh mục dự án cụ thể và được cấp có thẩm quyền phê duyệt; ưu tiên bố trí vốn hoàn ứng các khoản tạm ứng trước, thanh toán nợ XDCB và những dự án khởi công mới đủ thủ tục theo quy định Luật đầu tư công. Cụ thể:

a) **Vốn cân đối ngân sách địa phương: 2.756 tỷ đồng, tăng 217,22 tỷ đồng so với Trung ương thẩm định tại văn bản số 9110/BKHĐT-KTĐPLT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể:**

- **Cấp Tỉnh quản lý: 1.879,302 tỷ đồng, gồm:**

Vốn ngân sách tập trung: 559,302 tỷ đồng, phân bổ chi tiết 90%: 503,372 tỷ đồng, cụ thể:

+ Vốn chuẩn bị đầu tư và thực hiện một số công việc cần thiết khác (đèn bù, GPMB,...): 160 tỷ đồng.

+ Vốn chuẩn bị thực hiện đầu tư và thực hiện đầu tư: 337,057 tỷ đồng, phân bổ cho 34 dự án (*trong đó: 23 dự án chuyên tiếp, 11 dự án khởi công mới và bố trí vốn tất toán công trình 6,315 tỷ đồng*).

+ Dự phòng 10%: 55,93 tỷ đồng.

Vốn xổ số kiến thiết: 1.270 tỷ đồng, phân bổ chi tiết 90%: 1.143 tỷ đồng, cụ thể:

+ Vốn chuẩn bị đầu tư và thực hiện một số công việc cần thiết khác (đèn bù, GPMB,...): 64 tỷ đồng.

+ Vốn chuẩn bị thực hiện đầu tư và thực hiện đầu tư: 1.074 tỷ đồng, phân bổ cho 43 dự án (*trong đó: 31 dự án chuyên tiếp, 12 dự án khởi công mới, bố trí tất toán công trình 5 tỷ đồng và vốn bố trí cho chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới là 138,6 tỷ đồng*)

+ Dự phòng 10%: 127 tỷ đồng.

Vốn thu tiền sử dụng đất: 50 tỷ đồng, dự kiến cấp lại cho Trung tâm phát triển Quỹ nhà đất Tỉnh.

- **Cấp huyện quản lý: 876,698 tỷ đồng, bao gồm: vốn ngân sách tập trung là 476,698 tỷ đồng, vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 400 tỷ đồng).**

b) **Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ năm 2018:**

Khoảng 1.614,589 tỷ (*gồm: Vốn TW: 419,798 tỷ đồng, ODA: 570,291 tỷ đồng, TPCP 624,5 tỷ đồng*);

2. **Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:**

Ban KT-NS cơ bản thống nhất như dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, để UBND tỉnh chủ động trong điều hành đề nghị bổ sung vào Nghị quyết đoạn “giao Ủy ban nhân dân Tỉnh căn cứ nguyên tắc, tiêu chí, định mức theo quy định bố trí cụ thể khi Trung ương chính thức giao kế hoạch vốn năm 2018 và báo cáo kết quả với TT HĐND tỉnh”.

S. **Tờ trình về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 - 2020.**

1. **Cơ sở pháp lý và sự cần thiết**

Ngày 22 tháng 3 năm 2017, HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND về kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016-2020. Đến ngày 20 tháng 4 năm 2016 Bộ KHĐT ban hành Quyết định số 572/QĐ-BKTHĐT về giao chi tiết kế hoạch đầu tư trung hạn vốn NSNN giai đoạn 2016-2020, theo đó điều chỉnh giảm nguồn vốn NSTT địa phương so với kế hoạch là khoảng 25,26%; đồng thời để phù hợp với nhu cầu vốn tập trung thực

hiện đầu tư cho các dự án trọng điểm, dự án mới thật sự bức xúc phải thực hiện ngay trong giai đoạn này. Do đó, UBND tỉnh rà soát trình HĐND tỉnh phương án điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020 là cần thiết và phù hợp với quy định của Luật Đầu tư công.

2. Thẩm tra nội dung tờ trình:

Qua xem xét tờ trình, Ban Kt-TNS có ý kiến như sau:

Về phương án điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 do Tỉnh quản lý và phân bổ đảm bảo cơ cấu nguồn vốn tập trung cho các ngành lĩnh vực, địa phương được Tỉnh định hướng phát triển và phù hợp với các mục tiêu và các định hướng phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020; Kế hoạch tài chính 03 năm giai đoạn 2018 – 2020. Ban Kt-TNS cơ bản thống nhất với phương án điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 do Tỉnh quản lý và phân bổ như UBND Tỉnh trình. Cụ thể:

Tổng nguồn vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 được điều chỉnh tăng 5.284,527 tỷ đồng so với Nghị quyết 35 (19.891,949/14.607,422 tỷ đồng), trong đó:

- Vốn cân đối ngân sách địa phương tăng 2.917,226 tỷ đồng (13.307,280/10.390,054 tỷ đồng), gồm: Vốn NSTT giảm 357,774 tỷ đồng; vốn SĐĐ tăng 900 tỷ đồng; vốn XSKT tăng 2.375 tỷ đồng.

- + Dự kiến điều chỉnh kế hoạch vốn NSTT: điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho 23 dự án với số vốn tăng 652,421 tỷ đồng; điều chỉnh giảm kế hoạch vốn cho 39 dự án với số vốn giảm 1.098,783 tỷ đồng); giữ nguyên kế hoạch vốn cho 36 dự án với số vốn 433,650 tỷ đồng; bổ sung mới 34 dự án, với số vốn 514,156 tỷ đồng; loại 7 dự án, với số vốn là 300,559 tỷ đồng.

- + Dự kiến điều chỉnh vốn XSKT: điều chỉnh tăng kế hoạch vốn cho 31 dự án với số vốn 899,204 tỷ đồng; điều chỉnh giảm kế hoạch vốn cho 28 dự án với số vốn 476,014 tỷ đồng; giữ nguyên kế hoạch vốn cho 20 dự án với số vốn 463 tỷ đồng; bổ sung 43 dự án mới, với số vốn 1.965,807 tỷ đồng; loại 5 dự án, với số vốn 166,796 tỷ đồng.

- Vốn trái phiếu Chính phủ: bổ sung 1.512 tỷ đồng vào kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020.

- Vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, ODA: tăng 9,031 tỷ đồng (4.226,399/4.217,368 tỷ đồng). Trong đó, nguồn vốn 35,6 tỷ đồng, dự kiến của 02 dự án: dự án thực hiện chính sách thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 210/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 (với số vốn 8,2 tỷ đồng), và dự án Nhà trung bày Xứ ủy Nam bộ và văn hóa Óc Eo tại Khu di tích quốc gia đặc biệt Gò Tháp, tỉnh Đồng Tháp (với số vốn 27,4 tỷ đồng).

- Vốn hỗ trợ Chương trình mục tiêu Quốc gia về biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh: dự kiến bổ sung 237,03 tỷ đồng.

- * Đề nghị UBND Tỉnh trình Thường trực HĐND Tỉnh thống nhất phương án phân bổ sau khi được TW chính thức giao các nguồn vốn dự kiến.

- Vốn từ nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách nhà nước (tăng thu XSKT năm 2015-2016): bổ sung 582,903 tỷ đồng vào kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020.

Tuy nhiên, Ban KT-NS đề nghị UBND tỉnh lưu ý một số vấn đề sau:

- Tổ chức chỉ đạo, điều hành kế hoạch đầu tư công trung hạn đạt hiệu quả cao, hạn chế tối đa tình trạng sửa đổi, bổ sung kế hoạch từ nay đến năm 2020, ngoại trừ có biến động lớn về nguồn thu ngân sách địa phương và Trung ương hỗ trợ.

- Từ năm 2018 chưa bố trí nguồn vốn dự phòng 10% để đầu tư, chờ Trung ương có văn bản hướng dẫn thống nhất sử dụng nguồn dự phòng thì triển khai, thực hiện.

3. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung căn cứ các Quyết định giao kế hoạch vốn trung hạn của Trung ương. Đề nghị bổ sung vào cuối Nghị quyết nội dung “Nghị quyết số 35/2016/NQ-HĐND về kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016-2020”.

T. Thẩm tra Tờ trình số 132/TTr-UBND Tỉnh ngày 07 tháng 11 năm 2017 của UBND Tỉnh về thông qua phương án điều chỉnh phụ lục danh mục đầu tư kèm theo Nghị quyết số 84/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 85/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

I. Thẩm tra tờ trình

1. Cơ sở pháp lý và sự cần thiết

Ngày 08/12/2016, HĐND Tỉnh đã ban hành 02 Nghị quyết số 84 và 85 về phát triển kinh tế - xã hội của 02 thành phố Cao Lãnh và Sa Đéc đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Đến ngày 17 tháng 10 năm 2017, Văn phòng Tỉnh ủy có thông báo số 74-TB/VPTU thông báo ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về việc điều chỉnh danh mục các dự án trên địa bàn thành phố Cao Lãnh và thành phố Sa Đéc. Do đó, Việc ban hành Nghị quyết về điều chỉnh phụ lục danh mục đầu tư kèm theo Nghị quyết số 84/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 85/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh là cần thiết.

2. Thẩm tra nội dung tờ trình

Qua xem xét tờ trình, Ban KT-NS có ý kiến như sau:

Việc điều chỉnh, bổ sung các danh mục đầu tư của 02 thành phố không làm thay đổi tổng nguồn vốn hỗ trợ giai đoạn 2016-2020 cho thành phố Cao Lãnh và thành phố Sa Đéc (*trong đó: thành phố Cao Lãnh điều chỉnh tăng từ 8 lên 10 dự án, với số tiền là 800 tỷ đồng và thành phố Sa Đéc điều chỉnh tăng từ 8 lên 10 dự án, với số tiền là 700 tỷ đồng*). Cụ thể:

- Đối với thành phố Cao Lãnh: điều chỉnh tăng vốn cho 01 dự án, với số tiền tăng là 3 tỷ đồng; điều chỉnh giảm vốn 03 dự án, với số tiền giảm 59,9 tỷ đồng và bổ sung 02 dự án, với số tiền 56,9 tỷ đồng

- Đối với thành phố Sa Đéc: điều chỉnh tăng vốn cho 04 dự án, với số tiền tăng là 79 tỷ đồng; điều chỉnh giảm vốn 01 dự án, với số tiền giảm 14,4 tỷ đồng; loại khỏi danh mục 01 dự án, với số tiền 171 tỷ đồng (*dự án cầu bắc qua sông Sa Đéc*) và bổ sung 02 dự án, với số tiền 106,4 tỷ đồng.

Ban KT-NS thống nhất phương án điều chỉnh phụ lục danh mục đầu tư kèm theo Nghị quyết số 84/2016/NQ-HĐND và Nghị quyết số 85/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh như UBND Tỉnh trình.

II. Thẩm tra dự thảo Nghị quyết:

Ban KT-NS cơ bản thống nhất với dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên đề nghị điều chỉnh tên Nghị quyết như sau:

- Về việc sửa đổi, bổ sung phụ lục danh mục đầu tư kèm theo Nghị quyết số 84/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

- Về việc sửa đổi, bổ sung phụ lục danh mục đầu tư kèm theo Nghị quyết số 85/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân Tỉnh.

Qua thẩm tra Ban KT-NS kiến nghị UBND tỉnh:

Xem xét bổ sung vào báo cáo (6 tháng, báo cáo năm) của UBND tỉnh về lĩnh vực ngân sách mục “đánh giá tình hình hoạt động của các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách” để đại biểu biết và xem xét quyết định nhất là quyết định việc bổ sung vốn.

Kính thưa Quý vị đại biểu.

Trên đây là nội dung thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách về các Báo cáo, Tờ trình và dự thảo Nghị quyết liên quan đến lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách - vốn đầu tư.

Kính trịnh HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Noi nhận

- Các vị đại biểu HĐND tỉnh.
- Lưu VT.

**TM. BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH
TRƯỞNG BAN**



Trần Văn Hiếu
Trần Văn Hiếu